

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG XU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH AN GIANG

Bán án số: 134/2022/HNGĐ - ST

Ngày 26/7/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long XU.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long XU tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Long XU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- NgU đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Số 41, đường số 5, tổ 4, khu phố 1, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: Bà Lê Lâm T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số 16, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long XU, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Vương Thị Kim L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: số 4/4B, đường Lê Quý Đôn, tổ 1, khóm Bình Long 1, phường Mỹ Bình, thành phố Long XU, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2022 và trong quá trình xét xử, ngU đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà L do quen biết và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1983 không đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu đến khi bà L mang thai được 04 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông H đã bỏ đi từ đó cho đến nay. Do đã nhiều năm không còn chung sống với bà L nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Vương Thị Kim L có một con chung tên Vương Thị Thảo U, sinh ngày 28/5/1984, hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Vương Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại tờ tự khai ngày 21/4/2022 bà L trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất theo lời trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, ngU nhân phát sinh mâu thuẫn cũng như thời gian ly thân của vợ chồng. Nay qua yêu cầu ly hôn của ông H thì bà đồng ý ly hôn, vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Vương Thị Kim L có một con chung tên Vương Thị Thảo U, sinh ngày 28/5/1984, hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông H và bà L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bà Vương Thị Kim L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ Bình, thành phố Long XU nên ông H khởi kiện xin ly hôn với bà L là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long XU theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. NgU đơn ông H đã làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và bị đơn bà L đã làm đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ngày 09/6/2022 nên căn cứ theo khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H và bà Vương Thị Kim L.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Vương Thị Kim L chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên theo giấy khai sinh con chung Vương Thị Thảo U, sinh ngày 28/5/1984, thì ông bà xác lập quan hệ hôn nhân trước năm 1987 nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 1 nghị quyết 02/2000 xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án qua yêu cầu xin ly hôn của ông H thì bà L cũng đồng ý ly hôn (bản tự khai ngày 21/4/2022 của bà L), vì vợ chồng chỉ sống chung với nhau thời gian ngắn, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống cá nhân riêng. Xét thấy việc ông H, bà L đồng ý ly hôn là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Vương Thị Kim L có một con chung tên Vương Thị Thảo U, sinh ngày 28/5/1984, hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không có yêu cầu Tòa án nên không xét đến.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228;

Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

TU xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H với bà Vương Thị Kim L.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Vương Thị Kim L có một con chung tên Vương Thị Thảo U, sinh ngày 28/5/1984, hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0001147 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long XU.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, bà Vương Thị Kim L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THA TPLX;
- VKS TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường Mỹ Bình, TPLX, AG;
- UBND xã Mỹ Phú, Châu Phú, AG;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền

